

Số: 15888/BTC-CST  
V/v hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2016

Kính gửi: Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của một số doanh nghiệp và cơ quan thuế đề nghị hướng dẫn chính sách thuế nhà thầu đối với hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu của doanh nghiệp nước ngoài và doanh nghiệp Việt Nam phải trả tiền cho việc sử dụng nhãn hiệu này, sau khi có ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ (tại công văn số 4220/BKH-CN-SHTT ngày 12/10/2016), Bộ Công thương (tại công văn số 10128/BCT-TC ngày 24/10/2016), Bộ Tư pháp (tại công văn số 3561/BTP-PLDSKT ngày 12/10/2016), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

### **1. Về hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu**

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ thì việc cho phép bên Việt Nam sử dụng nhãn hiệu kèm theo việc thu tiền chuyển quyền sử dụng của bên nước ngoài không phải là hoạt động nhượng quyền thương mại (thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Thương mại), cũng không phải là hoạt động cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ liên quan đến sở hữu trí tuệ (thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Khoa học và công nghệ) mà là hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu theo quy định của Luật Sở hữu trí tuệ nhưng không phải là hoạt động chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ.

### **2. Về chính sách thuế nhà thầu**

#### ***Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)***

- Tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2014) quy định: "*Thu nhập từ tiền bản quyền là khoản thu nhập dưới bất kỳ hình thức nào được trả cho quyền sử dụng, chuyển quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm (bao gồm: các khoản tiền trả cho quyền sử dụng, chuyển giao quyền tác giả và quyền chủ sở hữu tác phẩm; chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp; chuyển giao công nghệ, bản quyền phần mềm).*"

- Tại Điểm a Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 103/2014/TT-BTC quy định: Tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với thu nhập bản quyền là 10%.

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài có phát sinh khoản thu nhập được trả cho quyền sử dụng nhãn hiệu mà phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ thì khoản thu nhập này thuộc đối tượng chịu thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế là 10%.

### ***Về thuế giá trị gia tăng (GTGT)***

Căn cứ quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT, Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế GTGT và Thông tư số 103/2014/TT-BTC, trường hợp doanh nghiệp nước ngoài nhận tiền từ hoạt động chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu mà phù hợp với quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ thì phải chịu thuế GTGT và thuế suất thuế GTGT là 10% (nếu áp dụng theo phương pháp khấu trừ) hoặc tỷ lệ (%) thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 5% (nếu áp dụng theo phương pháp trực tiếp).

Bộ Tài chính thông báo để Cục thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được biết và hướng dẫn đơn vị thực hiện. Đối với các trường hợp phát sinh trước thời điểm ban hành công văn này mà đã kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN khác với nội dung hướng dẫn tại công văn này thì không điều chỉnh lại; trường hợp chưa kê khai hoặc đã kê khai nhưng chưa nộp thuế GTGT, thuế TNDN thì thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT, thuế TNDN theo hướng dẫn tại công văn này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để được nghiên cứu, hướng dẫn. *af*

**Nơi nhận:** *af*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị: TCT, Vụ PC;
- Lưu: VT, Vụ CST (75).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



**Vũ Thị Mai**